

Số: 01/2019/QĐST-KDTM

Hàm Thuận Nam, ngày 12 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Lô E2/1 khu dân cư B, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1961.

Địa chỉ: đường N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (theo Văn bản ủy quyền ngày 10/4/2019)

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1968. Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Quang C liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Q số tiền 41.055.000 (Bốn mươi một triệu

không trăm năm mươi lăm ngàn) đồng. Chia theo phần cụ thể như sau: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Quang C mỗi người phải trả $\frac{1}{2}$ số nợ bằng 20.527.500 đồng.

Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Q có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Quang C chưa trả hết số nợ nêu trên thì bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Quang C còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

3. Về án phí:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Q 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0021549 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

- Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Quang C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.026.000 (Một triệu không trăm hai mươi sáu ngàn) đồng. Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Quang C mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí bằng 513.000 (Năm trăm mười ba ngàn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận khi thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương